

## Bài 25

# SINH QUYỂN. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA SINH VẬT

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

#### 1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm sinh quyển.
- Xác định được giới hạn của sinh quyển ; vai trò của sinh quyển trong lớp vỏ địa lí.
- Nêu được vai trò của từng nhân tố : Các nhân tố vô cơ, sinh vật và con người đến sự phát triển và phân bố của sinh vật.

#### 2. Về kĩ năng

- Phân tích, nhận xét các hình vẽ để rút ra những kết luận cần thiết.
- Quan sát, tìm hiểu thực tế địa phương để thấy được tác động của các nhân tố, đặc biệt là tác động của con người đến sự phát triển và phân bố sinh vật.

#### 3. Về thái độ, hành vi

Quan tâm đến thực trạng suy giảm diện tích rừng ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay ; tích cực trồng, chăm sóc cây xanh và bảo vệ các loài động, thực vật.

### II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các tranh ảnh về tác động của con người tới sinh vật.

### III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

#### 1. Về nội dung

– Trọng tâm của bài : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật. Cần chú ý : không đi quá sâu vào những kiến thức về sinh vật mà chỉ đề cập đến tác động của các nhân tố đến sự phát triển và phân bố sinh vật.

– Nội dung khó và mới : Xác định giới hạn trên và dưới (ở lục địa và đại dương) của sinh quyển.

Ranh giới phía trên của sinh quyển là nơi tiếp xúc với tầng ô dôn của khí quyển (25 – 30 km), ranh giới phía dưới tới đáy vực thẳm của đại dương (trên 11 km) ; trong lục địa xuống tới đáy của lớp vỏ phong hoá, ở độ sâu trung bình 60 m, ít khi tới 100 – 200 m hoặc hơn nữa. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tìm thấy sự sống ở ngoài lớp vỏ phong hoá ; ví dụ đã tìm thấy vi sinh vật trong dầu mỏ ở độ sâu đến 4500 m. Tuy nhiên, sinh vật không trải ra khắp sinh quyển mà chỉ tập trung vào một lớp có mật độ cao nhất, dày khoảng một vài chục mét, nơi chủ yếu có thực vật mọc. Như vậy, sinh quyển gồm có tầng thấp của khí quyển, toàn bộ thủy quyển và phần trên của thạch quyển.

## 2. Về phương pháp

- Đàm thoại.
- Thảo luận nhóm.
- Khai thác các kênh chữ, hình ảnh để làm kiến thức trọng tâm.

## IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Mở bài

Trái Đất là hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời có các sinh vật sinh sống. Vậy có phải nơi nào ở bề mặt Trái Đất cũng đều có mặt đầy đủ các loại sinh vật cư trú ? Nếu không thì những nhân tố nào ảnh hưởng tới sự phân bố của chúng ?

### 2. Tổ chức dạy học

#### a) Gợi ý dạy mục I : Sinh quyển

Dựa vào hình 25.1 và câu hỏi trong SGK để xác định được phạm vi sinh sống của sinh vật. GV có thể nói thêm tác động của sinh vật tới thạch quyển : sinh vật tham gia di chuyển và tích tụ các nguyên tố hoá học như can xi, phốt pho, lưu huỳnh, đồng, iốt, radi... Sinh vật tham gia vào việc thành tạo các đá trầm tích có giá trị lớn như phốtphoric, than đá, đá vôi, dầu mỏ, than bùn. Trong thủy quyển, sinh vật tạo nên các dạng địa hình như các ám tiêu san hô, các quần đảo san hô.

#### b) Gợi ý dạy mục II : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật

Đối với nhân tố khí hậu, GV nên tập trung vào mục 1. Khí hậu, với chế độ nhiệt – ẩm, ánh sáng. Sự thay đổi nhiệt độ theo vĩ tuyến, từ Xích đạo về hai cực, dẫn đến hình thành các thảm thực vật khác nhau : từ thảm thực vật rừng nhiệt đới

đến thảm thực vật đài nguyên. Sự thay đổi chế độ ẩm dẫn đến ngay trong một vòng đai cũng có các thảm thực vật khác nhau. Ví dụ trong vòng đai nhiệt đới có các thảm thực vật : rừng mưa nhiệt đới, rừng gió mùa, xa van và cây bụi, bán hoang mạc và hoang mạc.

Đối với nhân tố sinh vật, GV nên chú trọng vào mối quan hệ giữa thực vật và động vật. Động vật quan hệ với thực vật không chỉ thực vật là nơi cư trú của động vật mà chủ yếu là mối quan hệ dinh dưỡng. Ví dụ : Thực vật là cỏ thì có động vật ăn cỏ là thỏ. Thỏ lại là mồi của động vật ăn thịt như chó sói, hổ, báo. Như vậy, các loài động vật ăn thịt và ăn thực vật cùng sống với nhau trong một môi trường nhất định. Thông thường, nơi nào thực vật phong phú thì động vật cũng phong phú.

Để dạy phần này, GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại dựa vào kênh chữ trong SGK và kiến thức đã có của HS hoặc sử dụng hình thức làm việc theo nhóm. GV có thể chia lớp thành các nhóm. Một vài nhóm cùng thảo luận về một nhân tố, dựa trên câu hỏi sau : Nhân tố đó có ảnh hưởng gì đến sự phân bố của sinh vật. Hãy tìm ví dụ cụ thể để chứng minh.

GV cũng nên hạn định thời gian thảo luận. Sau khi HS thảo luận, GV yêu cầu các nhóm trình bày ý kiến của mình, các nhóm khác bổ sung. GV kết luận, chuẩn xác kiến thức rồi ghi lên bảng.